

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: “RAU CỦ QUẢ”

Giáo viên thực hiện: Phạm Thị Phụng

Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 24/02 - 28/02/2025)

Thứ 2, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Tên hoạt động học: Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo

Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết đo độ dài của các vật bằng 1 đơn vị đo. Biết so sánh và diễn đạt kết quả đo.
- Rèn kỹ năng so sánh, quan sát, ghi nhớ cho trẻ.
- Trẻ nhanh nhẹn, hứng thú, tích cực tham gia vào các hoạt động.

2. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 1 rổ đồ dùng có băng giấy màu đỏ 3 x 40cm, băng giấy màu vàng 3 x 35cm, băng giấy màu xanh 3x30cm, bút dạ, băng giấy màu tím 3x 5cm làm thước đo, thẻ số từ 5- 10.
- 3 băng giấy màu đỏ, vàng, xanh kích cỡ to hơn của trẻ
- 3 băng gài.
- 3 bàn
- Nhạc bài hát “Em ra vườn rau” trên máy tính.
- Một số đồ dùng khác hỗ trợ cho tiết học.

3. Cách tiến hành

*** Hoạt động 1: Ôn tập so sánh chiều dài của 3 đối tượng.**

- Cô và trẻ hát và vận động bài “Em ra vườn rau”
- Hỏi trẻ
 - + Các con vừa hát bài hát gì?
 - + Bài hát nói về điều gì?
- Cô có móm quà tặng các con, chúng mình có muốn biết xem đó là món quà gì không?

- Cho trẻ khám phá những món quà và gọi tên các món quà đó.
- Cho trẻ nhận xét về chiều dài của các đồ dùng.
- Tại sao con biết các đồ dùng này không bằng nhau?
- Đồ dùng nào dài nhất, ngắn hơn và ngắn nhất.
- > Cô khẳng định lại bằng cách đưa từng băng giấy cho trẻ gọi tên. (băng giấy màu đỏ dài nhất, băng giấy màu vàng ngắn hơn, băng giấy màu xanh ngắn nhất).
- Cô khái quát lại: Muốn biết chính xác chiều dài của 3 băng giấy này như thế nào. Cô phải dùng thước đo để đo chiều dài 3 băng giấy.
- * **Hoạt động 2: Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo.**
- Để biết các đồ dùng có độ dài như thế nào thì chúng mình sẽ làm gì?
- Cô giới thiệu thước đo là 1 băng giấy màu tím.
- Cho 1 bạn lên đo băng giấy màu đỏ.
- Các bạn nhận xét.
- Để xem cách đo của bạn có giống cô không nhé.
- Cô thực hành đo băng giấy màu đỏ cho trẻ quan sát và nhận xét.
- + Cô đặt ngang băng giấy màu đỏ trên tấm thảm, tay trái cô cầm thước đo, tay phải cô cầm bút. Khi đo cô đặt thước đo lên trên mặt của băng giấy màu đỏ sao cho đầu của thước đo sát mép đầu của băng giấy màu đỏ. Cô cầm bút vạch một nét thẳng vào băng giấy màu đỏ để đánh dấu. Sau đó cô nhấc thước đo lên lại đặt thước đo sao cho đầu của thước đo sát nét thẳng cô vừa kẻ. Cứ như vậy cô đo cho đến hết băng giấy màu đỏ. Đo xong cô đếm số lần đo được và đặt số tương ứng.
- Với băng giấy màu vàng và băng giấy màu xanh cô cho trẻ lên đo, cho trẻ đặt thẻ số sau đó cô hỏi trẻ cách đo.
- Cô cho trẻ nhận xét bạn đo, cô nhận xét và khen trẻ.
- Cô tặng đồ dùng cho trẻ về chỗ ngồi và hỏi trẻ:
- + Trong rổ đồ dùng của con có những gì?
- Cô cho trẻ xếp hết các đồ dùng ra trước mặt.
- Cho trẻ thực hiện đo băng giấy màu đỏ trước (Cô quan sát và bao quát kỹ năng đo của trẻ, giúp đỡ trẻ, nếu trẻ chưa làm được cô hướng dẫn lại cho trẻ).
- Trẻ đo xong cô cho trẻ đếm và đặt số tương ứng.
- Hỏi trẻ: băng giấy màu đỏ dài bằng mấy lần chiều dài của thước đo? 8 lần (hỏi cả lớp, cá nhân)
- Tương tự cô cho trẻ đo băng giấy màu vàng và băng giấy màu xanh.

- Hỏi trẻ:

+ Băng giấy màu vàng dài bằng mấy lần chiều dài của thước đo? (7 lần)

+ Băng giấy màu xanh dài bằng mấy lần chiều dài của thước đo? (6 lần)

- Cho trẻ nhận xét bạn trả lời. Cô kiểm tra cả lớp, cá nhân trẻ.

- Cô cho trẻ nhắc lại nhiều lần số đo của từng đồ dùng.

So sánh:

- Cô cho trẻ so sánh 3 băng giấy và đưa ra nhận xét

+ Băng giấy nào dài nhất? Vì sao

+ Băng giấy nào ngắn nhất? Tại sao?

+ Băng giấy nào dài hơn băng giấy màu xanh?

+ Băng giấy nào ngắn hơn băng giấy màu đỏ?

- Cô kiểm tra trẻ cho trẻ nhắc lại nhiều lần.

- Khi đo các vật có độ dài khác nhau bằng cùng một đơn vị đo thì cho ta kết quả như thế nào?

=> Cô khẳng định lại: Với 1 thước đo khi đo các vật sẽ cho ra kết quả khác nhau. Vật nào đo có số lần đo nhiều nhất thì dài nhất, vật nào đo có số lần đo ít hơn thì ngắn hơn, vật nào đo có số lần đo ít nhất thì ngắn nhất.

Củng cố:

- Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi: Thi xem ai nói nhanh và đúng.

- Cô nói tên băng giấy trẻ nói kết quả đo tương ứng và ngược lại cô nói kết quả đo trẻ nói tên băng giấy đó.

- Cô nhận xét.

*** Hoạt động 3: Củng cố, ôn luyện.**

- Trò chơi 1: Tìm người tài giỏi

+ Cho trẻ về 3 đội, mỗi đội một chiếc bàn.

+ Cho trẻ nói ý tưởng chơi với chiếc bàn này.

+ Cô và trẻ cùng thống nhất cách chơi và luật chơi.

+ Cách chơi: trẻ đo chiều cao chiều dài, chiều rộng của bàn. Kết quả đo được bao nhiêu và chọn số tương ứng.

+ Luật chơi: Thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào đo đúng và xong trước đội đó dành chiến thắng.

+ Cô tổ chức cho trẻ chơi.

+ Cho trẻ nhận xét 3 số đo có giống nhau không? chiều cao, chiều dài, chiều rộng của bàn có bằng nhau không? Chiều nào ngắn nhất, chiều nào dài nhất?

- Trò chơi 2: Đội nào nhanh nhất

- + Cô giới thiệu các đoạn đường đi đến vườn rau.
- + Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.
- + Cách chơi: Khi có hiệu lệnh của cô lần lượt bạn đầu hàng của 3 đội lên đo đoạn đường của đội mình sau đó chạy về đập vào vai bạn tiếp theo, bạn tiếp theo tiếp tục lên đo. Cứ như vậy đến hết đoạn đường, bạn cuối cùng lên đếm và đặt thẻ số tương ứng.
- + Luật chơi: Thời gian chơi là 1 bản nhạc, đội nào thao tác nhanh, đúng nhất và xong trước đội đó dành chiến thắng.
- + Cô kiểm tra kết quả 3 đội, nhận xét, khen trẻ.
- + Cho trẻ hát bài hát “Em ra vườn rau” - KTTH

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3, ngày 25 tháng 02 năm 2025

Tên hoạt động học: Dạy trẻ kể lại chuyện Quả bầu tiên
Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ hiểu và nhớ trình tự diễn biến nội dung câu chuyện, nhớ được ngôn ngữ của các nhân vật trong câu chuyện và thể hiện được giọng điệu, ngữ điệu của từng nhân vật trong câu chuyện; Trẻ biết kể lại theo từng đoạn truyện theo tranh.

+ Trẻ hiểu về quyền được tham gia, được bày tỏ ý kiến của trẻ em qua câu chuyện: Mọi người đều có quyền được đối xử công bằng, có quyền tham gia, được bày tỏ ý kiến của mình vào các hoạt động phù hợp với khả năng và được hỗ trợ giúp đỡ khi gặp khó khăn.

- Rèn kỹ năng nói to rõ ràng, mạch lạc, thể hiện được ngữ điệu của từng nhân vật.

- Giáo dục trẻ biết thật thà, chịu khó, yêu quý giúp đỡ mọi người, yêu cái thiện ghét cái ác, biết yêu, chăm sóc cây, con vật xung quanh.

2. Chuẩn bị

- Video nội dung câu chuyện trên máy tính.

- Tranh minh họa nội dung câu chuyện.

- 3 bảng gài.

- Nhạc không lời truyện cổ tích.

3. Cách tiến hành

* **Hoạt động 1:** Ổn định tổ chức, gây hứng thú

- Cô và trẻ cùng hát tập tầm vông - đó trẻ trong tay cô có gì?

- Làm thế nào để hạt bầu nảy thành cây, ra quả?

- Bạn nào được ăn món ăn từ bầu?

- Chúng mình cảm thấy như thế nào? Ăn món ăn đó giúp ích gì cho cơ thể?

+ Hạt bầu có ở trong câu chuyện nào?

+ Đúng rồi hạt bầu có ở trong câu chuyện Quả bầu tiên.

Không biết hạt bầu này mang đến điều kỳ diệu gì, chúng mình cùng đến với câu chuyện Quả bầu tiên nhé.

*** Hoạt động 2: Kể chuyện “Quả bầu tiên”**

- Cô kể lần 1 kết hợp hình ảnh trên máy tính.

- Hỏi lại tên chuyện.

- Cô tóm tắt nội dung câu chuyện: Có một chú bé con nhà nghèo nhưng vô cùng tốt bụng, thường yêu thương giúp đỡ mọi người mọi vật, ai cũng yêu quý chú bé. Nhờ cứu chim én khỏi đau, chim én đã trả ơn bằng một quả bầu bên trong chứa nhiều vàng bạc châu báu và thức ăn ngon. Còn tên địa chủ hủn đã bẻ gãy cánh chim én

+ Chim én bay được nhờ có gì?

+ Vậy chim én bị bẻ gãy cánh sẽ như thế nào?

Chính vì vậy mà hậu quả dẫn đến tên địa chủ phải đền tội với cái chết của hủn.

- Nào cô và các con cùng hát vang bài ca trồng cây cùng với chú bé

(Hát: Trồng cây)

*** Đàm thoại:**

- Cô cho trẻ chia làm 3 đội.

- Cô phổ biến luật chơi: Cô có 3 bảng tương ứng với 3 đội chơi các con hãy lắng nghe câu hỏi, suy nghĩ và trả lời. Sau đó tìm hình ảnh gắn lên bảng tương ứng với các số thứ tự. Cô cho trẻ thu âm giọng của các nhân vật lần lượt thông qua việc đàm thoại. Sau đó cô sử dụng các file ghi âm để tạo thành video.

- Câu hỏi đàm thoại:

+ Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

+ Trong câu chuyện chú bé là người như thế nào? (Hành động nào của chú bé thể hiện điều các con vừa nói? Điều gì đã đến với chú bé?)

+ Chúng mình nhận xét gì về tính cách của tên địa chủ? (so sánh hành động cậu bé cứu chim én và hành động bẻ gãy cánh? hậu quả đến với tên địa chủ)

+ Con nào có ý kiến về bạn chim én xinh đẹp không?

(Cô cho trẻ làm chim én bay lượn, làm động tác giao hạt bầu, khiêng quả bầu có nhiều điều ước)

- Các con ước muốn điều gì?

- Để điều ước thành hiện thực các con phải làm gì?

- Những việc làm của các con giống nhân vật nào trong câu chuyện cô vừa kể?

-> Cô khái quát lại ý kiến trẻ và giáo dục trẻ biết thật thà, chịu khó, yêu cái thiện ghét cái ác, biết yêu, chăm sóc cây, con vật xung quanh.

=> Qua hoạt động vừa rồi, tất cả các con đều được tham gia ghi âm, được nêu ý kiến của bản thân mình. Các con đã tham gia thể hiện giọng của các nhân vật rất hay và chúng mình cùng chờ xem điều gì bất ngờ nhé.

- Trẻ xem lại video vừa được tạo từ đàm thoại của trẻ.

+ Cho trẻ nêu cảm nhận khi được xem đoạn video?

=> **Giáo dục:** Qua câu chuyện giáo dục trẻ “*Mỗi cá nhân đều có quyền được đối xử công bằng, quyền tham gia, được bày tỏ ý kiến vào các hoạt động phù hợp với khả năng và quyền được bảo vệ, hỗ trợ giúp đỡ khi gặp khó khăn*”. Do đó, khi các con gặp bất kỳ khó khăn gì cần giúp đỡ, các con hãy lên tiếng nói cho cô, bố mẹ, người lớn và các bạn để mọi người giúp đỡ.

* **Hoạt động 3: Dạy trẻ kể lại chuyện “Quả bầu tiên”**

- Từ những bức tranh các con đã ghép được trình tự diễn biến của nội dung câu chuyện “Quả bầu tiên”. Theo các con các con sẽ chơi trò chơi gì với những bức tranh này?

- Cô cho trẻ thảo luận với nhau 2 phút.

- Hết thời gian cho các con chia sẻ ý kiến.

- Cô và trẻ cùng thống nhất kể lại chuyện “Quả bầu tiên”.

- Lần 1 mời đại diện từng nhóm lên kể. Cô là người dẫn truyện, trẻ thể hiện theo lời thoại của các nhân vật theo trình tự của bức tranh. (cô chú ý sửa sai cho trẻ về phát âm, ngữ điệu, biểu cảm, lời nói của các nhân vật theo khả năng sáng tạo của trẻ).

- Lần 2 mời cá nhân trẻ kể (các bạn nhận xét)

- Lần 3 cho cả lớp kể lại trình tự câu chuyện kết hợp trên nền nhạc không lời truyện cổ tích.

- Cô nhận xét tuyên dương - KTTH

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 4, ngày 26 tháng 02 năm 2025

Tên hoạt động học: Tô màu nước các loại rau củ quả

Lĩnh vực phát triển: Thẩm mỹ

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết cách pha màu nước, biết cách tô màu nước và sử dụng bút lông để tô màu nước bức tranh rau củ quả. Trẻ biết cách pha một số màu cơ bản (đỏ + vàng = cam...)
- Rèn kỹ năng pha màu nước, cách sử dụng bút lông, tô màu, quét màu cho trẻ.
- Trẻ hứng thú, sáng tạo, cảm nhận vẻ đẹp qua sản phẩm của mình, của bạn.

2. Chuẩn bị

- Tranh mẫu tô bằng màu nước. (1 tranh củ cà rốt, 1 tranh rau bắp cải, 1 tranh tổng hợp các loại rau củ quả)
- Một số tranh khác như: Tranh xé dán, tô màu sáp, cắt dán...
- Tranh rộng về các loại rau củ quả để trẻ tô.
- Màu nước, bút lông...nhạc và một số đồ dùng khác hỗ trợ cho giờ học.
- Nhạc bài hát " Em ra vườn rau"

3. Tiến hành

*** Hoạt động 1: Ổn định tổ chức, gây hứng thú**

- Cô và trẻ hát bài " Em ra vườn rau "
- Bài hát nói về điều gì?
- Các con kể tên một số loại rau củ quả mà con biết?
- Cô và trẻ cùng đến thăm quan phòng triển lãm (Các bức tranh vẽ bằng màu chì và 01 bức tranh tô bằng màu nước)
- Cho trẻ quan sát và nhận xét về các bức tranh phòng triển lãm.
- + Tranh vẽ những gì?
- + Cho trẻ so sánh điểm giống và khác nhau của các bức tranh.
- Cho trẻ chọn tranh được tô bằng màu nước (những tranh khác cất đi)
- Cô dẫn dắt cho trẻ xem tranh mẫu của cô.
- * **Hoạt động 2: Cho trẻ quan sát tranh mẫu và trò chuyện**
- Cho trẻ quan sát các bức tranh tô bằng màu nước (3 tranh mẫu) cho trẻ thảo luận với nhau 2 phút.
- Cho trẻ chia sẻ ý kiến của mình.
- Bạn nào có nhận xét gì về những bức tranh này?
- + Tên gọi bức tranh
- + Màu sắc (sử dụng những màu sáng để tô như màu vàng, đỏ, xanh, nâu... biết xen kẽ các màu sắc với nhau); cách tô màu đậm nhạt(màu nền tô nhạt hơn so màu của rau củ quả...)
- + Nét tô (các nét tô không chờm ra ngoài)
- Để có những bức tranh này cô phải làm ntn?
- Hỏi trẻ tại sao lại gọi là màu nước.
- Muốn tô được màu nước cần có gì?
- * **Hoạt động 3: Cô hướng dẫn trẻ cách pha những màu cơ bản để tạo ra màu khác và tô màu nước.**
- Cô làm mẫu và phân tích cách làm
- + Cô có 1 bức tranh về bắp cải bây giờ cô tô cái bắp cải này bằng màu nước.
- + Các con thích cô tô cái bắp cải này bằng màu gì? (bắp bằng màu xanh non)
- + Bước 1: Cô lấy lọ màu vàng cô mở nắp ra và dùng que gạt lấy một ít màu ra khay, sau đó cô lấy một ít màu xanh lá cây ít hơn lượng màu vàng.
- + Bước 2: Cô cho một ít nước vào sau đó dùng bút lông chọn đều màu vàng, màu xanh và nước.
- + Bước 3: Khi khuấy đều màu nó sẽ cho ra được màu xanh non rồi cô dùng bút lông chấm nhẹ vào màu và tô vào tranh.

- Khi tô chú ý tô như thế nào (từ trên xuống dưới và từ trái qua phải tô không chờm ra ngoài...) cứ như vậy cô tô xong cái bấp bằng màu xanh non

+ Muốn có được những màu xanh lá mạ, vàng đất ...cô phải làm ntn?

- Khi muốn tô màu khác các con phải rửa bút và lau khô.

- Cô hỏi ý tưởng của trẻ.

+ Các con sẽ tô màu bức tranh của mình như thế nào?

+ Con chọn màu gì để tô?

+ Muốn có màu tím nhạt phải ntn?...

+ Sử dụng dụng cụ nào để tô?

+ Khi tô các con chú ý điều gì?

- Cô gợi ý cho trẻ có thể chọn nhiều màu sắc khác nhau để tô màu bức tranh của mình.

*** Hoạt động 4: Trẻ thực hiện**

- Cô giới thiệu các bức tranh trẻ cần tô,

- Cho trẻ về nhóm lấy đồ dùng và thực hiện.

- Cô bao quát giúp đỡ trẻ khi cần thiết.

- Khuyến khích trẻ sáng tạo.

*** Hoạt động 5: Trưng bày sản phẩm**

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm.

- Cho trẻ quan sát và nhận xét sản phẩm của mình và của bạn.

- Nhận xét về màu sắc, cách tô...

- Cô nhận xét chung

- Cô cho trẻ mang tranh đi trưng bày - KTTH

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 5, ngày 27 tháng 2 năm 2025

Tên hoạt động học: Tìm hiểu một số loại rau

Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm đặc trưng rõ nét của một số loại rau (rau ăn củ, rau ăn lá, rau ăn quả): biết được ích lợi của một số loại rau trong đời sống con người là nguồn thực phẩm có nhiều chất dinh dưỡng bổ sung cho sự phát triển của cơ thể.
- Phát triển khả năng quan sát, so sánh, ghi nhớ có chủ định.
- Giáo dục trẻ có ý thức chăm sóc, bảo vệ các loại rau.

2. Chuẩn bị

- Rau thật (bắp cải, rau muống, su hào, cà chua....)
- Tranh lô tô về các loại rau.
- 3 bảng gài.
- Nhạc trên máy tính.

3. Cách tiến hành

*** HĐ1: Ổn định tổ chức.**

- Cô cùng trẻ đi chợ mua rau và đọc theo lời đồng dao “về các loại rau”
- Khi đến cửa hàng rồi cho trẻ thăm quan cửa hàng rau và các bé hãy chọn cho mình 1 loại rau mà mình thích.

*** HĐ2: Tìm hiểu về một số loại rau.**

- Cô cho trẻ về vị trí của tổ mình và ngồi cùng nhau xem xét, thảo luận về các loại rau mà mình vừa mua về.
- Trong khi trẻ thảo luận cô bao quát các nhóm hỏi xem trẻ nhận biết được những gì?
- Cho các nhóm mang rau lên và cùng nhau chia sẻ ý kiến của nhóm mình vừa thảo luận.

a. Tìm hiểu về rau ăn lá:

Rau bắp cải

- Mời 1 bạn đại diện ở trong nhóm vừa thảo luận với nhau về rau bắp cải lên chia sẻ ý kiến về đội mình:
- + Trẻ nói về những hiểu biết của trẻ về rau bắp cải:
- + Gọi các bạn ở nhóm khác bổ xung ý kiến.
- Cô đàm thoại với trẻ:
- + Đây là rau gì?
- + Đây là phần gì của rau bắp cải (Lá, cuống, rễ)
- + Lá bắp cải như thế nào? Vừa rồi các con đã được sờ rau bắp cải các con cảm nhận như thế nào? (cho 2-3 trẻ sờ)
- + Có màu sắc như thế nào?
- Để hiểu hơn về lá của rau bắp cải các con cùng cô khám phá xem trong lá bắp cải như thế nào? Cô và trẻ cùng tách lá bắp cải ra và hỏi trẻ đây là gì của bắp cải.
- Khi ăn lấy phần gì của cây bắp cải?
- + Rau này thuộc nhóm rau nào?
- > Cô chốt lại: Lá rau bắp cải to ở ngoài, lá rau bắp cải nhỏ ở trong. Nhiều lá xếp vòng quanh cuộn tròn lại thành rau bắp cải, khi ăn lấy phần lá non để ăn.

Rau muống:

- Cô đọc câu đố về rau muống.
- Cho trẻ đoán.
- Cô đưa rau muống ra. Đây là rau gì?
- Cho trẻ nhận xét về rau muống? gọi nhiều trẻ nhận xét

- + Đây là phần gì?
- + Lá rau muống như thế nào? màu sắc như thế nào?
- + Muốn ăn rau muống thì làm như thế nào?
- + Rau muống thuộc nhóm rau nào?
- > Cô chốt lại: Rau muống có lá, cuống, để khi ăn phải bỏ phần rễ. Lá rau muống nhỏ và dài cũng thuộc rau ăn lá.
- Ngoài những rau này ra con biết những rau nào cũng thuộc nhóm rau ăn lá.
- > Tất cả các loại rau ăn lá có nhiều loại nhưng đều có phần rễ, thân lá, khi ăn mình chỉ ăn phần lá.

b. Tìm hiểu về rau ăn củ:

- Củ su hào:
- Còn nhóm nào chưa giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình mua được.
 - Mời 1 bạn nên giới thiệu về củ su hào của nhóm mình.
 - Bạn nào có ý kiến gì nữa?
 - Cô và trẻ cùng thảo luận với nhau về củ su hào?
 - + Cô có rau gì đây?
 - + Củ su hào có những phần gì? (lá, cuống lá, củ, rễ)
 - + Cho trẻ nhận xét về đặc điểm, hình dạng, màu sắc... từng phần của củ su hào?
 - + Su hào có tác dụng gì? Khi ăn ăn ở phần nào?
 - + Su hào thuộc nhóm rau ăn gì?
 - + Ngoài su hào ra còn có rau gì thuộc nhóm rau ăn củ?
 - > Cô chốt lại

c. Tìm hiểu về rau ăn quả:

- Cô đọc câu đố về quả cà chua – trẻ đoán.
- Cô có rau gì đây? Cô đưa quả cà chua ra cho trẻ quan sát và thảo luận.
- + Ai có nhận xét gì về quả cà chua? (cho trẻ nói về đặc điểm, màu sắc của quả cà chua.
- + Khi nào quả cà chua có màu đỏ như thế này?
- Cô đưa quả cà chua xanh cho trẻ quan sát và nhận xét.

- Các con đoán xem bên trong quả cà chua có gì?
- Cô và trẻ cùng bóc quả cà chua ra khám phá và tìm hiểu...
- Quả cà chua có tác dụng gì? Muốn ăn thì chúng ta phải làm gì?
- Các con được ăn những món gì được chế biến từ quả cà chua:
- Quả cà chua thuộc nhóm rau gì?
- Ngoài quả cà chua ra còn có rau gì thuộc nhóm rau ăn quả nữa?
- > Cô chốt lại.

So sánh: “Bắp cải, củ su hào, quả cà chua”

- 3 loại này có đặc điểm gì giống và khác nhau.
- Tặng rô đồ chơi cho trẻ.
- Cho trẻ chơi trò chơi chọn tranh theo yêu cầu của cô.
- + Chọn những loại rau ăn lá (củ, quả)
- + Mời trẻ nói về đặc điểm của rau cho các bạn chọn...

***HD3: Trò chơi luyện tập**

T/C1: Đội nào nhanh nhất

- Cô đưa đồ dùng ra (tranh lô tô về các loại rau, bảng gài) cho trẻ quan sát có những gì?
- Theo các con với những đồ dùng này các con sẽ chơi trò chơi gì, và chơi như thế nào? (cho trẻ thảo luận với nhau)
- Cô và trẻ cùng thống nhất trò chơi và cách chơi.

+ Cách chơi: Các con phải bật qua con mương sau đó chọn rau và mang rau về cho đội mình

/ Đội 1 chọn rau ăn lá

/ Đội 2 chọn rau ăn củ

/ Đội 3 chọn rau ăn quả

+ Luật chơi: Trong thời gian là 1 bản nhạc đội nào chọn được rau và chính xác thì đội đó dành chiến thắng.

T/C 2: “Bé chọn đúng”

- Cách chơi: Chọn đúng phân sử dụng được của các loại rau.

- Cô có rất nhiều loại rau nhưng không biết ăn phần nào, bỏ phần nào, các con hãy giúp cô.
- Cô cho trẻ chơi theo nhóm, chọn phần bỏ đi bỏ vào rổ chỉ để lại phần ăn được trình bày lên bàn.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 13:56 27/02/2025
bởi Đào Thị Thùy Linh (31313312_linhhtt) – Trường Mầm non Quốc Tuấn

Thứ 6, ngày 28 tháng 02 năm 2025

Tên hoạt động học: Làm quen chữ cái l,m,n

Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ

1. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết phát âm đúng âm chữ cái l – m - n trong các từ trọn vẹn.
- Rèn cách phát âm đúng âm các chữ cái và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc rau.

2. Chuẩn bị

- Bài giảng trên PowerPoint
- Thẻ chữ cái đủ cho cô và trẻ hoạt động.
- Hình vuông có gắn các chữ cái (l, n, m, e, ê, ô, ă, a, â) làm chướng ngại vật
- Mỗi trẻ 1 bài tập tô nổi, bút dạ.
- Một số đồ dùng khác bổ trợ cho tiết học.

3. Cách tiến hành

*** Hoạt động 1: Ổn định tổ chức – Giới thiệu bài**

- Cô cùng trẻ vận động bài hát “Em ra vườn rau”
- Hỏi trẻ: Vừa rồi cô và chúng mình hát bài hát gì?
- + Các con biết những loại rau gì?
- + Rau có tác dụng gì?
- + Để có được những luống rau tươi ngon con sẽ làm gì?
- Cô giáo dục trẻ.

*** Hoạt động 2: Làm quen chữ cái l,m,n.**

- Cho trẻ xem hình ảnh rau muống trên PowerPoin, bên dưới hình ảnh rau muống có từ “luống rau muống”.
- Cô cho trẻ đoán từ dưới tranh sau đó cho cả lớp đọc từ “luống rau muống”.
- Cô cho trẻ đọc nhiều lần

- Cô cho trẻ lên ghép từ “luống rau muống”.

- Cho trẻ tìm chữ cái đã học

a. Làm quen chữ cái “l”

- Cô trình chiếu chữ l trên PowerPoint và hỏi trẻ đây là chữ gì (cho nhiều trẻ đoán) Cô giới thiệu chữ l khi phát âm đọc là “lờ” (khi phát âm các con chú ý cong lưỡi).

- Cô phát âm mẫu 3 lần

- Cho cả lớp, tổ nhóm, cá nhân đọc (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cho trẻ nhận xét đặc điểm chữ

- Cô chốt lại: Chữ l in thường gồm có 1 nét thẳng (vừa phân tích vừa chỉ vào nét chữ)

- Cho trẻ viết chữ l trên không.

- Cô giới thiệu 3 kiểu chữ l in hoa, l in thường và l viết thường. Tuy cách viết khác nhau nhưng đều đọc là “lờ”

- Cho trẻ đọc nhiều lần

b. Làm quen chữ cái “m”

- Cho trẻ chơi T/C “tập tầm vông”

- Cô trình chiếu chữ m và hỏi trẻ đây là chữ gì (cho nhiều trẻ đoán) Cô giới thiệu chữ m khi phát âm đọc là “mờ”.

- Cô phát âm mẫu 3 lần

- Cho cả lớp, tổ nhóm, cá nhân đọc (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cho trẻ nhận xét đặc điểm chữ

- Cô chốt lại: Chữ m in thường gồm có 1 nét thẳng và 2 nét móc (vừa phân tích vừa chỉ vào nét chữ)

- Cô giới thiệu 3 kiểu chữ m in hoa, m in thường và m viết thường

- Cho trẻ đọc nhiều lần

c. Làm quen chữ cái “n”

- Cô cho trẻ đứng dậy chơi trò chơi “dấu tay”

- Cô trình chiếu chữ “n” và hỏi trẻ đây là chữ gì (cho nhiều trẻ đoán) Cô giới thiệu chữ n khi phát âm đọc là “nờ”. (khi phát âm các con chú ý thẳng lưỡi).

- Cô phát âm mẫu 3 lần

- Cho cả lớp, tổ nhóm, cá nhân đọc (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

- Cho trẻ nhận xét đặc điểm chữ

- Cô chốt lại: Chữ n in thường gồm có 1 nét thẳng và 1 nét móc (vừa phân tích vừa chỉ vào nét chữ)
- Cô giới thiệu 3 kiểu chữ n in hoa, n in thường và n viết thường
- Cho trẻ đọc nhiều lần

*** Hoạt động 3: So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa các chữ cái l, m, n**

So sánh chữ l - m

- + Giống nhau: Có 1 nét sổ thẳng.
- + Khác nhau: Chữ l chỉ có 1 nét sổ thẳng.
Chữ m có 1 nét thẳng và 2 nét móc

So sánh chữ m - n

- + Giống nhau: có 1 nét thẳng
- + Khác nhau: Chữ m có 1 nét thẳng và 2 nét móc
Chữ n có 1 nét thẳng và 1 nét móc

Hãy gọi đúng tên tôi

- Cô cho trẻ vừa đi vừa hát lấy đồ dùng về ngồi theo tổ
- Cô cho trẻ chọn chữ theo yêu cầu của cô
- + Lần 1: Chọn chữ cô phát âm. Lần 2: Chọn theo nét chữ
- Cô kiểm tra, cho trẻ phát âm lại (cô sửa sai nếu có)
- Cô cho trẻ xếp chữ l,m,n cho trẻ phát âm theo yêu cầu

*** Hoạt động 4: Trò chơi luyện tập.**

- *Trò chơi 1: Sắp xếp theo lô zích*
- + Cho trẻ cất rõ đồ dùng lên bàn về 3 đội.
- + Cho trẻ đọc các chữ trên tờ giấy của cô.
- + Các con xem cô xếp theo gì?
- + C/M thử đoán xem trò chơi cô tặng các con là trò chơi gì?
- + Cô thưởng chúng mình T/C đó là T/C “Xếp theo lô zích” nhưng muốn xếp được theo lô zích các con phải vượt qua các chướng ngại vật.
- + Cô đưa chướng ngại vật ra

- + Các con phải nhảy vào các ô có chữ cái l, m, n xong lên bảng chọn chữ và ghép theo quy luật.
- + Cho các đội thảo luận với nhau xem đội mình ghép theo quy luật như thế nào?
- + Tổ chức cho trẻ chơi.
- + Kiểm tra kết quả của 3 đội.
- + Cho trẻ đọc các chữ cái của 3 đội vừa ghép.
- Trò chơi 2: Nhanh tay tìm chữ
- + Cô đưa tranh ra cho trẻ quan sát và đoán xem bài yêu cầu gì?
- + Trẻ đoán yêu cầu của bài.
- + Cô chốt lại yêu cầu: khoanh tròn chữ n, gạch chân chữ l, m và nối số tương ứng vào ô trống.
- + Cho trẻ về 3 nhóm lấy tranh cùng làm (mỗi nhóm 1 tranh to, tranh có hình ảnh và từ ở dưới)
- + Treo tranh lên bảng và kiểm tra kết quả.
- Nhận xét giờ học.
- Cô động viên tuyên dương trẻ.

Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

GIÁO VIÊN

Phạm Thị Phương

Duyệt ngày 19 tháng 02 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Nhung

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 13:56 27/02/2025
bởi Đào Thị Thùy Linh (31313312_linhdt) – Trường Mầm non TT. Tuổi